

**TÒA ÁN ND TP B
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 396/2017/HSST

Ngày: 18/9/2017

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B- TỈNH ĐỒNG NAI
*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quyên
- Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Nhạn
Ông Huỳnh Đông
- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Vũ Kim Hải - cán bộ Tòa án ND TP. B, tỉnh Đồng Nai.
- Đại diện VKSND TP. B, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Phạm Như Nền - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân TP. B xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 344/2017/HSST ngày 24/7/2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1978 tại Bắc Ninh; HKTT: tổ 9, KP4, phường T, TP. B, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở hiện nay: như trên; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: lái xe; tôn giáo: không; đảng phái: không Con ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1954 và con bà Vũ Thị T2 sinh năm 1954; vợ: Phạm Thị V, sinh năm 1977; có 02 con sinh năm 2005 và năm 2009; Tiền án, tiền sự: không; Bị bắt ngày 14/10/2016 (có mặt).

Người bị hại:

1. Bà Phạm Thị Cát P, sinh năm 1962 (chết).

Đại diện hợp pháp bà P:

Ông Phạm Thành C, sinh năm 1939.

Bà Nguyễn Thị C1, sinh năm 1941.

Bà Nguyễn Thị Hồng V1, sinh năm 1988.

Cùng địa chỉ: ấp T, phường T, TP. B, tỉnh Đồng Nai.

Ông Nguyễn Đình L, sinh năm 1956.

Ông Nguyễn Phạm Minh H, sinh năm 1994.

Cùng địa chỉ: 175/3, khu phố 8B, phường T, TP. B, tỉnh Đồng Nai.

2. Ông Nguyễn Đình L, sinh năm 1956 – có mặt.

3. Bà Đỗ Thị Minh T3, sinh năm 1966 – có mặt.

Địa chỉ: khu phố 9, phường T, TP. B, tỉnh Đồng Nai.

Các ông bà C, C1, V1, H ủy quyền cho ông Nguyễn Đình L.

Bị đơn dân sự:

Bệnh viện Đa khoa T, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Mạnh K, sinh năm 1963 - có mặt.
Địa chỉ: số 56 P, KP2, phường Q, TP. B, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN THẤY

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân TP. B truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Ngày 26/6/2016, bà Phạm Thị Cát P sinh năm 1962, là bệnh nhân đang điều trị bệnh tại Bệnh viện đa khoa T, tỉnh Đồng Nai (Viết tắt là Bệnh viện T) yêu cầu chuyển viện đến điều trị tại Bệnh viện y dược thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi làm thủ tục thuê xe dịch vụ của Bệnh viện T. Khoảng 19 giờ 10 phút cùng ngày, Nguyễn Văn T sinh năm 1978 (nhân viên lái xe Bệnh viện T) có giấy phép lái xe ô tô hạng D, điều khiển xe ô tô khách biển số 60C-1197, loại 15 chỗ ngồi (xe ô tô thuộc sở hữu của Bệnh viện T), trong tình trạng nồng độ cồn trong máu 144,5mg/dl (bút lục số 91), chở bệnh nhân P nằm trên băng ca dọc theo thân xe ô tô biển số 60C-1197, ngồi trên xe còn có ông Nguyễn Đình L sinh năm 1956 (chồng bà Phương), bà Nguyễn Thị Hồng V1 sinh năm 1988 (con gái bà P), bà Đỗ Thị Minh T3 sinh năm 1966 và bà Trần Thị Kim C3 sinh năm 1963 (đều là bạn của bà P) lưu thông từ Bệnh viện T chạy trên đường Quốc lộ 1A theo hướng ngã tư T đi hướng thành phố Hồ Chí Minh. Khi đến đoạn đường trước trụ điện số 72 ở khu phố 5, phường A, thành phố B, khu vực không có nhà dân, không có biển báo hiệu đường bộ, trời tối, có đèn đường chiếu sáng, mặt đường trải nhựa bằng phẳng xuống dốc nhẹ, có mưa nhỏ trơn trượt, có dải phân cách cố định phân chia mặt đường thành hai chiều xe chạy; chiều đường xe T lưu thông rộng 10m70 được chia thành 03 (ba) làn đường, làn đường bên phải (sát lề đường) rộng 3m30, làn đường ở giữa rộng 3m80, làn đường bên trái (sát dải phân cách) rộng 3m60, T điều khiển xe ô tô biển số 60C-1197 đi trên làn đường ô tô bên trái sát dải phân cách cố định; lúc này phía trước cùng chiều trên làn đường ô tô (sát dải phân cách cố định) có 01 (một) xe ô tô không rõ biển số và người điều khiển đang lưu thông cách đầu xe ô tô do T điều khiển khoảng 30 mét. Sau đó xe ô tô không rõ biển số và người điều khiển chuyển hướng sang làn đường bên phải, T nhìn phía trước cùng chiều cách xe T lưu thông khoảng 10 mét có xe ô tô tải ben biển số 60P- 1004 do anh Vũ Trọng H điều khiển đang dừng đỗ trên đường (trên làn xe T lưu thông, có bật đèn tín hiệu phía sau), T đạp phanh và đánh tay lái sang phải để tránh. Do điều khiển xe trong tình trạng say rượu, chạy nhanh không làm chủ tốc độ, không chú ý quan sát phía trước nên phần đầu xe ô tô do T điều khiển đã đụng vào đuôi xe ô tô tải ben biển số 60P- 1004 do anh H điều khiển đang dừng đỗ trên đường gây tai nạn. Hậu quả, bà P bị thương nặng sau đó chết tại Bệnh viện C; ông L, bà T3, T bị thương nặng.

Tại bản kết luận giám định số 264/KLGD – PC54 ngày 14/7/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận vị trí, hình dạng, kích thước, chiều hướng, mức độ thể hiện dấu vết trên xe ô tô biển số 60C – 1197 và xe ô tô biển số 60P – 1004 trong quá trình xảy ra tai nạn như sau: hệ thống dấu vết vỡ hoàn toàn kính chiếu chắn gió phía trước và hai bên cửa cabin đầu xe; cong vênh

biến dạng hoàn toàn nắp capo đầu xe, đầu trước, cản trước hai bên và mui nóc đầu xe; vỡ bể cụm đèn chiếu sáng và đàn báo tín hiệu chuyển hướng phía trước bên trái; gãy gấp vô lăng, bung xúc taplo, xê dịch hệ thống ghế của xe ô tô biển số 60C – 1197, chiều hướng dẫu vết từ trước ra sau, hình thành do quá trình va chạm với mặt ngoài bửng sau và thanh cản sau của xe ô tô biển số 60P – 1004.

Bản giám định pháp y số 173/GDPY/2016 ngày 13/7/2016 của Trung tâm giám định pháp y Đồng Nai kết luận: nguyên nhân tử vong của nạn nhân Phạm Thị Cát P là do đa chấn thương.

Bản giám định pháp y số 0653/GDPY/2016 ngày 28/7/2016 của Trung tâm giám định pháp y Đồng Nai kết luận: ông Nguyễn Đình L bị thương tích 59% tạm thời.

Bản giám định pháp y số 173/GDPY/2016 ngày 13/7/2016 của Trung tâm giám định pháp y Đồng Nai kết luận bà Đỗ Thị Minh T3 bị thương tích 49% tạm thời.

Tại bản cáo trạng số 632/CT/VKS-HS ngày 14/10/2016 Viện kiểm sát nhân dân TP. B đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo khoản 3 Điều 202 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận khoảng 19 giờ 10 phút ngày 26/6/2016, Nguyễn Văn T có giấy phép lái xe ô tô hạng D, điều khiển xe ô tô khách biển số 60C-1197, loại 15 chỗ, trong tình trạng nồng độ cồn trong máu 144,5mg/dl chở bệnh nhân P nằm trên băng ca dọc theo thân xe ô tô biển số 60C-1197, ngồi trên xe còn có các ông, bà Nguyễn Đình L, Nguyễn Thị Hồng V1, Đỗ Thị Minh T3 và Trần Thị Kim C3 lưu thông từ Bệnh viện T chạy trên đường Quốc lộ 1A theo hướng ngã tư T đi hướng thành phố Hồ Chí Minh. Khi đến đoạn đường trước trụ điện số 72 ở khu phố 5, phường A, thành phố B, do trời mưa đường trơn trượt, T chạy nhanh, thiếu quan sát phần đầu xe ô tô do T điều khiển đã đụng vào mặt ngoài bửng sau và thanh cản xe ô tô biển số 60P – 1004 do anh Vũ Trọng H điều khiển đang đỗ trên đường để sửa chữa gây tai nạn. Hậu quả làm bà P tử vong, ông L, bà T3 bị thương.

Quan điểm đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. B vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, nêu lên tinh thần bộ luật hình sự 2015 và các quy định có lợi cho bị cáo, đưa ra các tình tiết giảm nhẹ và đề nghị xử phạt bị cáo với mức án từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm tù.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại, đại diện hợp pháp người bị hại;

XÉT THẤY

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, cũng như biên bản khám nghiệm hiện trường, bản kết luận giám định, lời khai của

đại diện hợp pháp người bị hại, người bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo phạm vào tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 3 Điều 202 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân TP. B đã truy tố bị cáo là hoàn toàn có cơ sở, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến an toàn công cộng về giao thông đường bộ, làm thiệt hại đến tính mạng và sức khỏe của người khác, gây đau thương mất mát không gì bù đắp nổi cho gia đình nạn nhân, ảnh hưởng rất xấu đến trật tự an xã hội. Bị cáo biết xe ô tô là nguồn nguy hiểm cao độ nhưng khi điều khiển xe bị cáo không chấp hành đúng các quy định của pháp luật, điều khiển xe trong tình trạng trong máu có nồng độ cồn vượt quá giới hạn cho phép, trời mưa mặt đường trơn trượt nhưng bị cáo không quan sát kỹ, chạy nhanh dẫn đến khi gặp chướng ngại vật trên đường bị cáo không thể giảm tốc độ thấp hơn tốc độ tối đa cho phép để dừng xe một cách an toàn gây tai nạn làm chết bà P, gây thương tích cho ông L, bà T3 với tổng tỷ lệ thương tật là 108 % đã phạm vào khoản 3 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999. Tuy nhiên, theo quy định Bộ luật hình sự năm 2015 thì hành vi của bị cáo chỉ phạm vào điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự. Do đó, cần áp dụng nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017, công văn 276/TANDTC – PC ngày 13/9/2016 của Tòa án nhân dân tối cao khi xử phạt đối với bị cáo.

Khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo như: Sau khi tai nạn xảy ra bị cáo bị thương nặng, phải điều trị tại bệnh viện một thời gian dài, đến nay sức khỏe chưa hồi phục; bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải thể hiện sau khi tai nạn xảy ra bị cáo đã cùng với bị đơn dân sự bồi thường cho người bị hại, được người bị hại làm đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo là lao động chính trong gia đình hiện đang nuôi mẹ già bị bệnh ung thư trực tràng; bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự; Bị cáo có cha và ông nội là người có công với cách mạng, được tặng thưởng nhiều huân, huy chương kháng chiến và là cháu của bà mẹ Việt Nam anh hùng. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Thiết nghĩ cần áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999 xử dưới khung hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với quy định pháp luật.

Về bồi thường dân sự: Các bên đã giải quyết xong, phía bị hại và đại diện hợp pháp người bị hại không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Xử lý vật chứng: [Cơ quan Điều tra đã trả lại chiếc xe 60C-1197](#), loại 15 chỗ ngồi cho Bệnh viện đa khoa T và xe tải ben 60P – 1004 cho chủ sở hữu.

Quan điểm đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đưa ra các tình tiết giảm nhẹ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được xem xét trong quá trình lượng hình.

Về án phí: bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Đối với hành vi của Bệnh viện đa khoa T tự ý thay đổi kết cấu xe hiện Cơ quan điều tra đang xác minh, sẽ xử lý sau.

Hành vi của anh H đậu xe không vi phạm nên không bị xử lý.
Đối với bà Trần Thị Kim C3 và bà Nguyễn Thị Hồng V1 bị thương tích nhẹ nên từ chối giám định và không yêu cầu bồi thường nên không đặt ra xem xét.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”

Áp dụng khoản 3 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự 1999; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; Công văn 276/TANDTC – PC ngày 13/9/2016 của Tòa án nhân dân tối cao.

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Văn T 03 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/10/2016.

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị đơn dân sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Đồng Nai.
- VKS TP. B.
- Thị hành án.
- Bị cáo, đương sự.
- Công an TP Biên Hòa.
- Lưu VP - HS

Nguyễn Thị Quyên

